TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-5-2022
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Thường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Minh Hằng

Bà Dương Thị Hồng Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Oanh- Thư ký Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòngtham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng5 năm2023 tại hội trường xét xử B - Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An xét xử sơ thẩm công khaivụ án dân sự thụ lý số:30/2023/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2023 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày15tháng5 năm 2023,giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị T, sinh năm 1989; địa chỉ: Tổ N phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng. Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lê Thành K, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ N phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng; hiện đang chấp hành án tại: Trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương.Vắng mặt và có đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 30tháng 3 năm 2022, bản tự khai, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Lê Thị T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Thành K kết hôn trênco sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Hải, quận Hải An, thành phố Hải Phòng ngày 29/7/2014.Quá trình chung sống, thời gian đầu hoà thuận, sau mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân do bất đồng trong quan điểm

sống và suy nghĩ, hơn nữa anh Kiên chơi bời mắc tệ nạn xã hội. Mâu thuẫn trầm trọng không thể giải quyết nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã khiến cuộc sống căng thẳng đến năm 2017, anh chị nhận thấy không thể cải thiện mối quan hệ vợ chồng, đã nhiều lần thống nhất giải quyết ly hôn. Năm 2018, anh K bị Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng tuyên phạt 26 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, tỉnh Hải Dương. Nay chị T nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chịđề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh Lê Thành K để được sớm ổn định cuộc sống.

Về con chung:Chị và anh K có 01 con chung là Lê Hà L sinh ngày 03/12/2014. Ly hôn, chị T đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, do hiện anh K đang chấp hành án, không có khả năng trực tiếp nuôi dưỡng và chị không đề nghị anh K phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung gì nên chị Thúy không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị T nhận nộp án phí ly hôn theo luật định.

Bị đơn: Anh Lê Thành K trình bày tại bản tự khai gửi tới Tòa án như sau:

Anh K xác nhận lời trình bày của chị T về thời gian, điều kiện kết hôn là đúng. Nay chị T có yêu cầu ly hôn, anh đồng ý ly hôn.

Về con chung:Anh chị có 01 con chung, là Lê Hà L sinh ngày 03/12/2014. Ly hôn, anh đề nghị giao con chung cho anh trai anh là Lê Thành T trực tiếp nuôi dưỡng do trước đó cháu L ở với anh trai anh.

Về tài sản chung: Anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, chị Lê Thị T và anh Lê Thành K đềucó đề nghị được giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên quan điểm như đã nêu trong đơn, bản tự khai và trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ tạiđịa phương và củađại diện gia đình thể hiện: Về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị T trình bày. Anh chị chung sống hoà thuận được một thời gian, sau mâu thuẫn phát sinh. Nguyên nhân, anh chị có những bất đồng trong lối sống, suy nghĩ, hơn nữa anh K chơi bời mắc tệ nạn xã hội, có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác. Năm 2017 do mâu thuẫn không thể hòa giải nên anh chị đã có ý định thuận tình ly hôn. Năm 2018 anh K bị Toà án nhân dân thành phố Hải phòng xử phạt 26 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy, Tàng trữ trái phép chất ma túy, hiện đang chấp hành án tại trại giam Hoàng Tiến, Hải Dương nên vợ không không có khả năng hòa giải đoàn tụ. Quan điểm đại diện gia đình đề nghị Toà án căn cứ vào nguyện vọng của chị T và pháp luật để giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự và đồng thời

phát biểu quan điểm về nội dung giải quyết vụ án trên cơ sở đánh giá, phân tích về tình trạng mâu thuẫn vợ chồng theo quy định của pháp luật như sau:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật; nguyên đơn và bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật trong quá trình giải quyết vụ ántheo quy định tại Điều 70, Điều 71,Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Xử chị Lê Thị T ly hôn anh Lê Thành K.

Về con chung: Giao con chung là Lê Hà L sinh ngày 03/12/2014 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.Việc cấp dưỡng nuôi con,đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên khôngđề nghị xem xét giải quyết.

Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không đề nghịxem xét giải quyết.

Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền:Chị Lê Thị T có đơn xin ly hôn anh Lê Thành K, theo quy định tại khoản 1 Điều 28,điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự,là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố hải Phòng.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Chị Lê Thị T và anh Lê Thành K vắng mặt tại phiên tòa và đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự HĐXX xét xử vắng mặt anh K và chị T.

- Về nội dung:

[3] Về hôn nhân: Chị Lê Thị T và anh Lê Thành K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Nam Hải, quận Hải An,

thành phố Hải Phòngngày 29/7/2014, nên quan hệ hôn nhân giữa chị Thuý và anh Kiênlà hôn nhân hợp pháp.

[4] Qua các tài liệu, chứng cứ các đương sự giao nộp và Tòa án thu thập, xác minh cho thấy: Trong quá trình chung sống giữa anh chị có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do những bất đồng trong quan điểm sống, lối sống và suy nghĩ cũng như không tin tưởng nhau về tình cảm, hơn nữa anh K chơi bời mắc tệ nạn xã hội.Năm 2018, anh K chấp hành án phạt 26 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy và Tàng trữ trái phép chất ma túy nên vợ chồng không có khả năng hòa giải đoàn tụ. Xét thấy mâu thuẫn anh chị trầm trọng,tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, naychị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, anh K đồng ý ly hôn, tuy nhiên, anh K hiện chấp hành án nên anh Kiên không có mặt tại phiên tòa. Do vậy, yêu cầu ly hôn của chị Thúy và anh Kiên cần được chấp nhận. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Thúy và anh Lê Thành Kiên.

[5] Về con chung: Chị T và anh K có 01 con chung, là Lê Hà L sinh ngày 03/12/2014. Ly hôn anh có nguyện giao con chung cho anh trai là Lê Thành T nuôi dưỡng, do anh K hiện đang chấp hành án, không có điều kiện trực tiếp chăm sóc con chung. Chị T có yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hiện cháu L đang sinh hoạt cùng chị T. HĐXX thấy nguyện vọng của anh K là không phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không chấp nhận và xét thấy cần giao con chung cho chị Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền và lợi ích và không làm sáo trộn sinh hoạt của con chung cũng như phù hợp với nguyện vọng của cháu.

[6] Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết,nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[7] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên HĐXX khôngxét giải quyết.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị T phảinộpán phí ly hôn sơ thẩmtheo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứkhoản 1 Điều 28,khoản 1 Điều 35, Điều 39,khoản 4 Điều 147,Điều 207, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 51, 56, 81, 82,83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử chị Lê Thị T ly hôn anh Lê Thành K.

2. Về con chung: Giao con chungLê Hà L sinh ngày 03/12/2014 cho chị Thúy trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Việc cấp dưỡng nuôi con hai đương sựkhông yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét giải quyết.

3. Về án phí: Chị Lê Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng. Chị T đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí sơ thẩm số 0004869 ngày 24/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Lê Thị T và anh Lê Thành K có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND quận Hải An;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- UBND phường Nam Hải, quận Hải An, Hải Phòng; (ĐKKH ngày 29/7/2014);
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Phạm Văn Thường